

Số: 1055 / CTLN- KH KD

Bình Thuận, ngày 22 tháng 7 năm 2019

V/v báo cáo nội dung công bố công khai thông tin của Doanh nghiệp theo Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015

Kính gửi : Sở Tài chính Bình Thuận

Căn cứ công văn số 2288/STC-QLNS-DN của Sở Tài chính về việc đề nghị Công ty rà soát, báo cáo và gửi các thông tin công bố năm 2019 của doanh nghiệp.

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính Phủ về công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước.

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận báo cáo công bố công khai thông tin của doanh nghiệp theo các Phụ lục tại Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015, cụ thể:

1. Nội dung công bố thông tin:

1.1/ Phụ lục III : Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm (05) năm của doanh nghiệp.

1.2/ Phụ lục số IV: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019.

1.3/ Phụ lục số V: Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và ba (03) năm gần nhất tính đến năm báo cáo.

1.4/ Phụ lục số VI: Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2018.

1.5/ Phụ lục số VII: Tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2018.

1.6/ Phụ lục số VIII: Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp năm 2018

1.7/ Báo cáo tài chính năm 2018 của doanh nghiệp. (đã lập theo Phụ lục IX Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015.

1.8/ Phụ lục số X: Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp năm 2018. (chưa được phê duyệt)

2. Hình thức công bố thông tin:

Công ty đã thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử <http://www.lamnghepbinhthuan.com>.

Công TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận báo cáo Sở Tài chính xem xét tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Ban TGD Công ty;
- Phòng KH KD, TC KT;
- Lưu VT



CHỦ TỊCH CÔNG TY

Lê Ngọc Cường



PHỤ LỤC III

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Công văn số 1055/CTLN- KH KD ngày 2 tháng 7 năm 2019 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận)

**CÔNG TY TNHH MTV LÂM
NGHIỆP BÌNH THUẬN**
MST: 3401121487

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM 2016-2020 - KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH 03 NĂM CUỐI (2018-2020)

Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ- UBND ngày 22/6/2016 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 5 năm (2016-2020) của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định số 2894/UBND-KT ngày 26/10/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 3 năm cuối (2018-2020) của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận,

I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

1./ Những sự kiện quan trọng.

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận tiền thân là Công ty Lâm sản Phan Thiết, được thành lập ngày 27/11/1991, trên cơ sở hợp nhất Công ty Lâm đặc sản Thuận Hải, Xí nghiệp chế biến gỗ Phan Thiết, Xí nghiệp sửa chữa xe máy lâm nghiệp chế biến gỗ 19/4, Lâm trường Hàm Tân, Lâm trường Suối Giêng, Lâm trường Hàm Thuận Bắc, Lâm trường Đông Giang, Lâm trường Tánh Linh và Lâm trường Bắc Bình. Chức năng, nhiệm vụ được giao là: Khai thác, chế biến, tiêu thụ gỗ và kinh doanh các loại lâm đặc sản khác.

Qua nhiều lần đổi tên, Công ty được chuyển thành Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận. Mô hình hoạt động tại thời điểm hiện nay là Công ty TNHH Một thành viên 100% vốn Nhà nước được thành lập theo quyết định số 2427/QĐ-UBND ngày 25/10/2010 của chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận; các thủ tục pháp lý đảm bảo hoạt động theo mô hình mới theo pháp luật quy định; giấy chứng nhận đăng ký kinh

doanh số 3400173450 do Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp ngày 12/01/2011
- **Vốn điều lệ:** 19.256.459.226 (Mười chín tỷ hai trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn hai trăm hai mươi sáu đồng).

2/. Quá trình phát triển.

2.1. Chức năng, nhiệm vụ của doanh nghiệp.

Chức năng, nhiệm vụ của Công ty: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận có chức năng, nhiệm vụ chính:

- Trồng rừng, khai thác, chế biến lâm sản;
- Quản lý bảo vệ rừng;
- Kinh doanh dịch vụ nông, lâm nghiệp và du lịch sinh thái...

2.2. Các mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp.

- Sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất, quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên rừng của Công ty theo các mục tiêu của phương án quản lý rừng bền vững, tiến tới cấp chứng chỉ rừng FSC trên toàn bộ diện tích rừng công ty đang quản lý.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc tăng năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng sản xuất tạo giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến, phát triển kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm, từng bước phát triển thị trường gỗ và sản phẩm từ gỗ rừng trồng.

- Tạo thêm công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn đi đôi với việc bảo vệ và phát huy giá trị phòng hộ môi trường của rừng trồng đem lại, giảm biến đổi khí hậu...

2.3. Ngành, nghề kinh doanh chính.

- Trồng rừng nguyên liệu;
- Sản xuất, kinh doanh, chế biến các sản phẩm từ rừng trồng;
- Trồng cây nông nghiệp (cây công nghiệp, cây ăn quả, cây lương thực);
- Thiết kế khai thác lâm sản, thiết kế trồng rừng;
- Dịch vụ kỹ thuật nông lâm nghiệp;
- Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông - lâm nghiệp;
- Sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản;
- Chăn nuôi, quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên;
- Kinh doanh nhà nghỉ, dịch vụ du lịch sinh thái;
- Kinh doanh gỗ và sản phẩm từ rừng tự nhiên và lâm đặc sản khác.

3. Quá trình phát triển.

3.1. Các mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp.

Chức năng, nhiệm vụ của Công ty: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận có chức năng, nhiệm vụ chính:

- Trồng rừng, khai thác, chế biến lâm sản;
- Quản lý bảo vệ rừng;
- Kinh doanh dịch vụ nông, lâm nghiệp và du lịch sinh thái...

Các mục tiêu kinh doanh:

Công ty xác định mục tiêu kinh doanh chính là trồng rừng nguyên liệu và chế biến gỗ rừng trồng, trồng xen cây nông nghiệp có giá trị cao dưới tán rừng trồng. Đầu tư một vườn ươm cây giống lâm nghiệp công suất 5 triệu cây /năm với công nghệ cây mô kết hợp công nghệ nhà màng .

3.2 Tóm tắt những nội dung chính về chiến lược phát triển trung và dài hạn

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, đặc điểm tình hình thực tế của Công ty, căn cứ định hướng và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ngành và căn cứ tiềm năng đất đai, nguồn lao động, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu phát triển, định hướng đổi mới, xã hội hóa...

Từ sứ mệnh với nhiệm vụ trồng rừng, bảo vệ rừng, trồng cây công nghiệp, phủ xanh đất trống đồi trọc, đẩy mạnh chế biến gỗ để cung ứng nhu cầu xã hội và tìm kiếm thị trường xuất khẩu, góp phần bảo vệ và tái tạo môi trường sinh thái, xác định Tầm nhìn đến 2020 Công ty Lâm Nghiệp Bình Thuận sẽ trở thành một công ty hoạt động đa ngành nghề với trọng tâm là trồng rừng, trồng cây công nghiệp, sản xuất nông nghiệp, sản xuất chế biến đồ gỗ trung, cao cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu.

Theo đó định hướng phát triển công ty:

- Tiếp tục hoàn tất việc tìm kiếm, xác lập thành viên thứ hai để hoàn chỉnh việc phương án sắp xếp, chuyển đổi Công ty theo chỉ đạo của UBND Tỉnh Bình Thuận.
- Quản lý, sử dụng hiệu quả diện tích rừng trồng sản xuất hiện có, trọng tâm là diện tích công ty tự sản xuất, diện tích liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế.
- Đầu tư xây dựng vườn ươm giống theo công nghệ cây mô nhằm mục đích sản xuất cây giống đảm bảo chất lượng cung ứng cho trồng rừng theo kế hoạch sản xuất của Công ty và người dân địa phương trong các năm tới.
- Áp dụng nghiêm quy trình quản lý rừng bền vững vào thực tiễn sản xuất. Tuân thủ các quy định của GFA về chứng chỉ rừng bền vững FSC trong trồng rừng, khai thác và chuỗi hành trình quản lý lâm sản.
- Triển khai và thực hiện chương trình rừng cây gỗ lớn. Tổ chức chăm sóc, xử lý tỉa thưa, xử lý sâu bệnh, đo sinh trưởng rừng cây gỗ lớn theo kế hoạch năm.
- Tìm kiếm khách hàng để tiêu thụ gỗ rừng trồng có nguồn gốc FSC nhằm nâng cao giá trị gia tăng từ gỗ nguyên liệu rừng trồng của công ty.
- Tái cơ cấu hệ thống chế biến gỗ công ty và các đơn vị trồng rừng theo hướng

thuận lợi cho công tác quản lý, nâng cao hiệu quả SXKD.

- Củng cố, xây dựng thương hiệu đồ gỗ LNBT, chú trọng công tác chăm sóc khách hàng, khuyến mại, chất lượng sản phẩm... Tiếp tục tìm kiếm mở rộng thị trường, phát triển hệ thống phân phối đồ gỗ.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016-2020

1/ Mục tiêu tổng quát:

- Sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất, quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên rừng của Công ty theo các mục tiêu của phương án quản lý rừng bền vững, tiến tới cấp chứng chỉ rừng FSC trên toàn bộ diện tích rừng công ty đang quản lý.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc tăng năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng sản xuất tạo giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến, phát triển kinh tế hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm, từng bước phát triển thị trường gỗ và sản phẩm từ gỗ rừng trồng.

- Tạo thêm công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn đi đôi với việc bảo vệ và phát huy giá trị phòng hộ môi trường của rừng trồng đem lại, giảm biến đổi khí hậu...

2./ Mục tiêu cụ thể: đến năm 2020:

- Giá trị sản lượng:

+ Trồng rừng: 1.400 ha

+ Chế biến gỗ: 7.500 sản phẩm

- Tăng trưởng bình quân: 10 - 15%/năm

- Doanh thu: 110 tỷ đồng

- Lợi nhuận: 33 tỷ đồng

- Nộp ngân sách: 12 tỷ đồng

- Tổng số lao động: 310 người

- Tổng quỹ lương: 25 tỷ đồng

- Thị trường tiêu thụ: Nội địa; xúc tiến xuất khẩu.

3/ Kế hoạch triển khai:

Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển (Phương án điều chỉnh 3 năm cuối 2018-2020)

3.1/ Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 và 2020

S T T	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị thực hiện của kỳ kế hoạch				
			TH 2016	TH 2017	TH 2018	KH 2019	KH 2020
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu						
	- Sản phẩm mộc	SP	6.000	5.200	4.077	4.200	4.400
	- Rừng trồng	Ha	1.240,3	953,4	1.040,31	1.092,2	1.193,1
	- Gỗ nguyên liệu từ rừng trồng	Ha			9,7	20	,20
2	Doanh thu	Tỷ đồng	88,75	79,02	62,536	70,008	76,511
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	28,60	20,067	3,454	3,735	4,208
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	20,556	18,709	8,360	6,446	6,692
5	Tổng số lao động	Người	313	288	242	279	284
6	Tổng quỹ lương (bao gồm VCQL)	Tỷ đồng	23,361	19,374	18,602	23,602	25,337
	- Quỹ lương viên chức quản lý	Tỷ đồng	3,038	1,622	1,184	2,119	2,119
	- Quỹ lương của người lao động	Tỷ đồng	20,323	17,752	17,418	21,483	23,218

3.2/ Kế hoạch Quỹ tiền lương:

S T T	Chỉ tiêu	ĐVT	KH THỰC HIỆN		
			TH 2018	KH 2019	KH 2020
I	Hạng công ty được xếp		I	I	I
II	Tiền lương của người lao động				
1	Tổng số lao động	Người	276	279	275
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng	5.436	6.631	7.036
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	17,418	21,483	23,218
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr.đồng	847	1.196	1.352
5	Thu nhập bình quân	1.000đ/tháng	5.700	7.000	7.445
II	Tiền lương của viên chức quản lý				
1	Số viên chức quản lý	Người	8,9	8	8

	doanh nghiệp				
2	Mức lương cơ bản bình quân (chuyên trách)	Tr.đồng/tháng	23,857	23,857	23,857
3	Quỹ tiền lương, thù lao	Tr.đồng	<i>1.184</i>	<i>2.119</i>	<i>2.119</i>
4	Mức tiền lương thực hiện bình quân (chuyên trách)	Tr.đồng/tháng	13,518	23,857	23,857
5	Quỹ tiền thưởng	Tr.đồng	43,203	88,483	92,566
6	Tiền thưởng, thu nhập	Tr.đồng	137,89	245,28	245,73
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Tr.đồng/tháng	11,49	20,44	20,48

3.3/ Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019 và 2020:

ST T	Danh mục dự án	ĐVT	KH THỰC HIỆN		
			TH 2018	2019	2020
1	Nhà máy sản xuất ván nhân tạo	Tỷ đồng		125	60
2	Dự án vườn ươm giống, cây mô	Tỷ đồng	1	2	
3	Xây dựng cơ sở, nhà làm việc công ty	Tỷ đồng			
4	Sửa chữa nâng cấp ST 509	Tỷ đồng			3
5	Xây dựng Trung tâm phân phối gỗ nguyên liệu và sp nội thất (km 14)	Tỷ đồng		1	3
6	Xây dựng đường lâm nghiệp (Sỏi đỏ)	Tỷ đồng			
7	Mô hình kinh doanh gỗ lớn	Tỷ đồng			
8	Nâng cấp cơ sở, máy móc thiết bị chế biến gỗ công ty	Tỷ đồng	2	2	1
9	Cấp chứng chỉ rừng FSC	Tỷ đồng	1	1	1

4/ Các giải pháp thực hiện

4.1/ Giải pháp về vốn:

- Huy động thêm vốn bên ngoài từ nguồn liên kết, hợp tác đầu tư như: xây dựng nhà máy chế biến ván nhân tạo, chế biến gỗ xuất khẩu.
- Xin được hỗ trợ vay vốn ưu đãi để đầu tư nhà máy chế biến gỗ.

4.2/ Giải pháp về quản lý rừng bền vững:

- Căn cứ các quy định của FSC, Công ty tiếp tục triển khai áp dụng và khắc phục lỗi duy trì chứng chỉ rừng FSC.
- Xây dựng vườn cây gỗ lớn
- Xây dựng kế hoạch trồng rừng, khai thác rừng trồng, sử dụng sản phẩm gỗ nguyên liệu phù hợp với quy định của FSC.

4.3/ Giải pháp về chế biến:

- Thu hút, huy động vốn đầu tư từ bên ngoài (liên kết, HTĐT..) đầu tư nhà máy chế biến gỗ theo hướng sử dụng nguyên liệu gỗ rừng trồng FSC, định hướng xuất khẩu trong những năm đến.
- Tìm kiếm nguồn nguyên liệu mới, nguyên liệu nhập khẩu đưa vào chế biến cụ thể như các nguồn gỗ nhập khẩu như Tần bì, Sồi...; Sử dụng nguồn gỗ từ rừng trồng Công ty thay thế dần gỗ tự nhiên ngày càng cạn kiệt.

4.4/ Xây dựng thương hiệu:

- Khai thác lợi thế về nguồn gỗ rừng trồng có nguồn gốc và được cấp chứng chỉ FM/CoC để nâng cao uy tín thương hiệu Công ty trong những năm đến.
- Xây dựng chương trình xúc tiến thương mại, PR, mở rộng hệ thống đại lý tiêu thụ đồ gỗ nội thất.
- Định vị, khảo sát thị trường: Xác định thị trường chính trong giai đoạn đến năm 2020 là nội địa (từ Đà Nẵng trở vào các tỉnh phía Nam), hoàn thiện các chính sách và các điều kiện cơ hội để tìm kiếm thị trường xuất khẩu sang các nước trong khu vực.



Le Ngọc Cường

PHỤ LỤC IV

(Ban hành kèm theo Công văn số 1055/CTLN- KH KD ngày 8 tháng 7 năm 2019 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận)

**CÔNG TY TNHH MTV LÂM
NGHIỆP BÌNH THUẬN
MST: 3401121487**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019**

- Căn cứ Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước;
- Căn cứ Quyết định 2894/UBND-KT ngày 26/10/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 3 năm cuối (2018-2020) của kế hoạch 5 năm (2016-2020) của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận;
- Căn cứ Quyết định số 1545/UBND-KT ngày 06/5/2018 về việc thống nhất kế hoạch tài chính năm 2019 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận,

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC (2018)

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu..

Kết quả sản xuất kinh doanh toàn Công ty năm 2018

- Vốn chủ sở hữu: 97,795/109,618 tỷ đồng, đạt 89% kế hoạch.
- Sản phẩm chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018
Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
- Sản phẩm mộc	SP	4.077
- Rừng trồng	Ha	1.040,31

- Doanh thu: 62,531/62,103 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 3,436/2,607 tỷ đồng, đạt 132% kế hoạch.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn: 2,2/1,9%, đạt 116% kế hoạch.
- Nộp ngân sách: 25,775/24,883 tỷ đồng, đạt 104 % kế hoạch.
- Thu nhập bình quân: 6,687/6,8 triệu đồng, đạt 98,34% kế hoạch.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2018, kế hoạch 2894/UBND-KT ngày 26/10/2018, tình hình sản xuất kinh doanh, thị trường và những khó khăn thực tế của doanh nghiệp. Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 trên tinh thần phát triển bền vững, đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty. Cụ thể như sau:

+ Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính.

- Trồng rừng: 1.110,24 ha
- Khai thác rừng trồng: 1.092,20 ha
- Sản phẩm mộc 4.200 sản phẩm

+ Kế hoạch và kết quả sản xuất cả năm

- Vốn chủ sở hữu: 111.171 triệu đồng
- Doanh thu: 70.008 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 3.735 triệu đồng
- Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ: 2,69%
- Nộp ngân sách: 6.446 triệu đồng

+ Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm.

- Nghiên cứu thị trường để đưa ra giải pháp tiêu thụ cho được sản phẩm rừng trồng theo kế hoạch đề ra, để tạo doanh thu, thu nhập, thực hiện nghĩa vụ đầy đủ ngân sách nhà nước.

- củng cố, xây dựng thương hiệu đồ gỗ Lâm Nghiệp Bình Thuận, chú trọng công tác chăm sóc khách hàng, khuyến mại, chất lượng sản phẩm... Tiếp tục tìm kiếm mở rộng thị trường, phát triển hệ thống phân phối đồ gỗ.

- Tìm kiếm khách hàng mới, khách hàng có tiềm năng để tiêu thụ nguồn gỗ nguyên liệu rừng trồng. Chú trọng nguồn khách hàng có nhu cầu gỗ có nguồn gốc FSC để tăng giá trị sản phẩm gỗ rừng trồng, phát huy lợi thế FSC mà Công ty vừa được cấp chứng chỉ.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

2.1. Kế hoạch Đầu tư dự án cả năm :

- Xây dựng nhà làm việc Trạm Sông Phan (tổ 2, tổ 4), sửa chữa tường rào tại Xí nghiệp Hàm Tân.

- Sửa chữa nhà làm việc cũ để làm nhà trưng bày truyền thống của công ty.

- Xây tường rào xí nghiệp Hàm Tân.

- Xây dựng Trung tâm cung ứng nguyên liệu và đồ gỗ nội thất tại khu đất km 14.

- Xây dựng phương án cải tạo, chỉnh trang lại Siêu thị nội thất Việt để tận dụng lợi thế mặt bằng và kinh doanh đa dạng hóa mặt hàng.

- Thi công hệ thống đường nội đồng phục vụ quản lý BVR, PCCR, tiêu thụ sản phẩm (đường Hàm Cường, Hàm Mỹ)

- Lập dự án đầu tư xây dựng vườn ươm cây mô công suất 5 triệu cây/ năm tại Xí nghiệp Hàm Thuận Nam.

- Xây dựng, đánh giá duy trì chứng chỉ rừng FSC.

- Tiếp tục kêu gọi, tìm kiếm nhà đầu tư để Xây dựng nhà máy sản xuất ván nhân tạo và hàng mộc xuất khẩu.

2.2 Kết quả tư đầu tư cả năm dự kiến.

- Xây dựng nhà làm việc Trạm Sông Phan (tổ 2, tổ 4), sửa chữa tường rào tại Xí nghiệp Hàm Tân.
- Xây dựng, đánh giá duy trì chứng chỉ rừng FSC.
- Xây tường rào xí nghiệp Hàm Tân.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1/ Giải pháp về tài chính.

Xây dựng, phân khai kế hoạch tiêu thụ gỗ rừng trồng phù hợp theo từng thời điểm nhằm giảm áp lực về vốn cho những tháng cao điểm.

Xây dựng kế hoạch ngân lưu ngắn hạn từng quý, từng năm và kế hoạch dài hạn. Kế hoạch huy động nguồn vốn vay, vốn vay ưu đãi đầu tư của các ngân hàng với mức lãi suất phù hợp. Vay vốn cung ứng cho hoạt động chế biến gỗ theo phương án tái cơ cấu hoạt động chế biến gỗ, đảm bảo dự trữ nguyên liệu, vật tư sản xuất...

Huy động vốn của các tổ chức, cá nhân thông qua việc hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết sản xuất.

Sử dụng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của vốn. Tập trung thu hồi công nợ, tập trung sử dụng các biện pháp để việc thu hồi công nợ đạt hiệu quả cao.

2/ Giải pháp về sản xuất.

Công ty xây dựng cánh rừng trồng cây gỗ lớn để tăng giá trị gỗ gắn với thương hiệu gỗ FSC của công ty trong những năm đến. Dự kiến tối thiểu khoảng 100 ha cho 2 năm đến (năm 2019: 50 ha, năm 2020: 50 ha).

Xây dựng vườn ươm cây mô để chủ động nguồn cây giống tốt cung cấp trồng rừng.

Tiếp tục thực hiện Kaizen 5S công ty, tiết giảm chi phí phát sinh và thất thoát lãng phí không cần thiết.

Đầu tư máy móc thiết bị hiện cho hệ thống chế biến nhằm nâng cao năng suất, tiết chi phí, hạ giá thành, tăng năng lực cạnh của sản phẩm công ty trên thị trường.

3/ Giải pháp về marketing.

Tiếp tục xây dựng và quảng bá thương hiệu đồ gỗ công ty trên thị trường, từ việc xây dựng và đưa vào vận hành, khảo sát về chất lượng sản phẩm. Tìm kiếm và mở rộng hệ thống phân phối đồ gỗ của công ty trên thị trường để đẩy nhanh công tác tiêu thụ sản phẩm, kết hợp với chính sách hậu mãi, bảo hành sản phẩm,...

Khai thác lợi thế về nguồn gỗ rừng trồng có nguồn gốc và được cấp chứng chỉ FM/CoC để nâng cao uy tín thương hiệu Công ty trong những năm đến.

4/ Giải pháp về nguồn nhân lực.

Xây dựng mô hình tổ chức hoạt động phù hợp, tinh gọn nhất là tại các đơn vị xí nghiệp để đáp ứng nhu cầu và phù hợp với lộ trình chuyển đổi công ty theo chỉ đạo của UBND Tỉnh.

Xây dựng cơ chế, chính sách trả lương, thưởng, các khoản phúc lợi khác rõ ràng, tạo sự công bằng thông qua hiệu quả và năng suất lao động.

Thực hiện tốt công tác chính sách cho người lao động, chế độ tiền lương, cải cách cơ chế trả lương, các chính sách an sinh xã hội để giữ lực lượng lao động, từng bước

thu hút lao động có chất lượng, kinh nghiệm.

5/ Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

Chuẩn hóa và tuân thủ các quy định của FSC cho công tác trồng rừng, khai thác rừng trồng và bảo vệ môi trường theo hướng bền vững.

Áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật trong hoạt động lâm sinh, nâng cao chất lượng giống cây trồng, xây dựng vườn ươm cây mô với quy mô 4 – 5 triệu cây/năm phục vụ cho trồng rừng đạt năng suất, chất lượng cao.

6/ Giải pháp về quản lý và điều hành.

Tiếp tục thực hiện theo lộ trình của UBND Tỉnh chuyển đổi thành Công ty TNHH hai thành viên. Hoàn chỉnh phương án chuyển đổi theo hướng dẫn của Bộ NN& PTNT trình Sở KHĐT thẩm định. Tiếp tục tìm kiếm đối tác thành lập công ty hai thành viên để tiến hành chuyển đổi khi có chủ trương cho phép của UBND Tỉnh.

Tái cơ cấu hệ thống chế biến gỗ theo hướng kinh doanh đảm bảo có lợi nhuận. Trước mắt thực hiện sáp nhập 2 xí nghiệp chế biến gỗ Phan Thiết & Đức Long.

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng	ha	1.092,2
	- Sản Phẩm Mộc	sản phẩm	4.200
		
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (bảo vệ rừng tự nhiên)	ha	2.869,5
3	Doanh thu	Tỷ đồng	70,008
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,735
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	6,446
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	12
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	0
8	Các chỉ tiêu khác		0



Lê Ngọc Cường

PHỤ LỤC V
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH
DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT
(Ban hành kèm theo Công văn số 4055/CTLN- KH KD ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận)

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MST: 3401121487

Năm báo cáo: 2019.

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước: 2016, 2017, 2018:

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
DOANH NGHIỆP

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018	2019
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu					
a	- Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng	ha	1.240,3	953,4	1.040,31	1.092,2
b	- Sản Phẩm Mộc	sản phẩm	6.000	5.200	4.077	4.200
2	Doanh thu	Tỷ đồng	88,75	79,02	62,536	70,008
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	28,60	20,067	3,454	3,735
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	28,60	20,067	8,360	6,446
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (bảo vệ rừng tự nhiên)	ha	2.958,88	2.883,86	2.869,5	2.869,5
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	7	9	9	12
	- Nguồn ngân sách					
	- Vốn vay		3	5	5	7

	- Vốn khác		5	4	4	5
8	Tổng số lao động	Người	313	288	242	279
9	Tổng quỹ lương (bao gồm VCQL)	Tỷ đồng	23,361	19,374	18,602	23,602
	- Quỹ lương viên chức quản lý	Tỷ đồng	3,150	3,038	1,184	2,119
	- Quỹ lương của người lao động	Tỷ đồng	20,323	17,752	17,418	21,483

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Báo cáo về tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp.

ST T	Danh mục dự án	ĐVT	Giá trị thực hiện		
			2016	2017	2018
1	Nhà làm việc công ty	Triệu đồng		874,762	8.393,627
2	Nâng cấp cơ sở, máy móc thiết bị chế biến gỗ công ty	Triệu đồng	796,739	87,676	590,212
3	Công trình khác	Triệu đồng	752,634	281,463	370,838

- Các dự án chuyển tiếp:
 - + Dự án trồng rừng kinh doanh gỗ lớn.
 - + Dự án cấp chứng chỉ rừng FSC.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...).

- Kinh doanh rừng cây gỗ lớn
- Đầu tư xây dựng mới nhà làm việc công ty.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

*** Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của UBND Tỉnh và sự hỗ trợ tích cực trong lĩnh vực chuyên môn của Sở NN&PTNT và các sở ngành trong tỉnh.
- Được Tỉnh và các ngành hỗ trợ tích cực trong việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 03 năm cuối (2016-2020)

*** Khó khăn:**

- Giá nguyên liệu gỗ rừng trồng giảm sút từ năm 2016 đến nay làm ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch SXKD của công ty.
- Nguồn vốn đầu tư của doanh nghiệp còn rất khó khăn ảnh hưởng lớn việc điều tiết hoạt động SXKD.
- Công nợ từ nguồn bồi thường dự án nuôi bò sữa của Công ty Thông Thuận và Công ty TNHH TM –XD Đa Lộc từ dự án bãi rác Thị Xã Lagi kéo dài từ năm 2017 đến nay vẫn chưa thu hồi được gây ảnh hưởng cho kế hoạch vốn và thu nộp ngân sách nhà nước.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).

- Mục tiêu chung: Phân đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký.
- Tiếp tục hoàn tất việc tìm kiếm, xác lập thành viên thứ hai để hoàn chỉnh việc phương án sắp xếp, chuyển đổi Công ty theo chỉ đạo của UBND Tỉnh Bình Thuận.
- Triển khai và thực hiện chương trình rừng cây gỗ lớn. Tổ chức chăm sóc, xử lý tỉa thưa, xử lý sâu bệnh, đo sinh trưởng rừng cây gỗ lớn theo kế hoạch năm.
- Tái cơ cấu hệ thống chế biến gỗ công ty và các đơn vị trồng rừng theo hướng thuận lợi cho công tác quản lý, nâng cao hiệu quả SXKD.
- Tìm kiếm khách hàng, thu hồi công nợ, tạo nguồn thu theo kế hoạch để đảm bảo cung ứng vốn theo đúng tiến độ, thời vụ trồng rừng. Tìm kiếm khách hàng để tiêu thụ gỗ rừng trồng có nguồn gốc FSC nhằm nâng cao giá trị gia tăng từ gỗ nguyên liệu rừng trồng của công ty.
- Áp dụng quy trình quản lý rừng bền vững vào thực tiễn sản xuất. Tuân thủ các quy định của GFA về chứng chỉ rừng bền vững FSC trong trồng rừng, khai thác và chuỗi hành trình quản lý lâm sản. Duy trì đánh giá giám sát chứng chỉ rừng FSC.
- Tiếp tục quan tâm đến động viên, tạo điều kiện thuận lợi cho CBCNV yên tâm công tác, nhằm tiếp tục ổn định tình hình khó khăn hiện nay.
- Kiểm tra, giám sát công tác thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị cơ sở.
- Đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới.
- Nghiên cứu thị trường để đưa ra giải pháp tiêu thụ cho được sản phẩm rừng trồng theo kế hoạch đề ra, để tạo doanh thu, thu nhập, thực hiện nghĩa vụ đầy đủ ngân sách nhà nước.
- Củng cố, xây dựng thương hiệu đồ gỗ Lâm Nghiệp Bình Thuận, chú trọng công tác chăm sóc khách hàng, khuyến mại, chất lượng sản phẩm... Tiếp tục tìm kiếm mở rộng thị trường, phát triển hệ thống phân phối đồ gỗ.

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con: không

CHỦ TỊCH CÔNG TY
CÔNG TY
TNHH MTV
LÂM NGHIỆP
BÌNH THUẬN
TỈNH BÌNH THUẬN

[Signature]
Lê Ngọc Cường

3

PHỤ LỤC VI

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM
XÃ HỘI (NẾU CÓ) NĂM 2018**

(Ban hành kèm theo Công văn số 105/CTLN- KH KD ngày 21 tháng 7 năm 2019 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận)

**CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN**

MST: 3401121487

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH: Không có phát sinh
BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH**

TT	Chỉ tiêu		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm. Bảo vệ rừng tự nhiên		2.869,5	2.869,5	100%	(0.498) %
2	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu		(Tấn, kg)	(Tấn, kg) % %
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu	<i>(Thống kê số lượng các ý kiến phản hồi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích của doanh nghiệp)</i>				
4	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm		574 tr.đ	574 tr.đ	100 %	(0.519) %
5	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm		574 tr.đ	574 tr.đ	100 %	(0.519) %

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường: Thực hiện tốt.
2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội.

Trong năm 2018, Công ty đã đóng góp cho công tác xã hội, từ thiện 175.170.000 đồng, trong đó:

- Quỹ Đền ơn đáp nghĩa: 25.570.000 đồng;
- Quỹ vì người nghèo: 12.000.000 đồng;
- Phụng dưỡng mẹ VN anh hùng và gia đình liệt sĩ: 20.000.000 đồng;
- Ủng hộ quỹ khuyến học: 45.000.000 đồng;
- Xây dựng nông thôn mới: 5.000.000 đồng;
- Công tác xã hội từ thiện khác: 67.600.000 đồng.

3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp: Thực hiện tốt.

4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng: Thực hiện tốt.

5. Quan hệ tốt với người lao động.

6. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp:

*** Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV và người lao động:**

- Tiếp tục thực hiện chính sách cho người lao động mua bảo hiểm nhân thọ cho CBCNV có thời gian công tác từ 10 năm trở lên và cán bộ chủ chốt tại các đơn vị trực thuộc công ty.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động: đăng ký cử cán bộ đi học, tập huấn các lớp ngắn dài ngày do TT Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa và Trung tâm VCCI tổ chức. Ngoài ra, Công ty còn hỗ trợ cho 01 cán bộ đi học Cao học lâm nghiệp.

- Chính sách tiền lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi: Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước về chính sách tiền lương, thưởng cũng như các chế độ phúc lợi xã hội cho nhân viên.

- Thực hiện chương trình sản xuất nông nghiệp trồng mỳ xen canh trên diện tích rừng trồng vào năm đầu chu kỳ để tăng thu nhập của người lao động tại XN Lâm nghiệp Hàm Tân, Hàm Thuận Nam; Công đoàn Công ty tổ chức trồng Thanh Long tại XN LN Hàm Thuận Nam...

- Thực hiện tốt các chính sách cho người lao động như: Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế đạt 100%. Chăm lo ngày Quốc tế thiếu nhi...

*** Bảo vệ môi trường, an toàn - Vệ sinh lao động, VS AT TP và phòng chống cháy nổ:**

- Tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định của GFA trong quản lý rừng bền vững và quy định của gỗ FSC.



Lê Ngọc Cường

PHỤ LỤC VII

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SÁP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Công văn số 1055/CTLN-KH KD ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận)

CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN
MST : 3401121487

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo											
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa Hoàn thành	CPH					Các hình thức khác		Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch Năm tiếp theo	Ghi chú		
(1)	(2)	(3)	(4)	Thành lập Ban Chi đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên Hình thức	Đã có quyết định phê duyệt				(13)	(14)
I	CÁC CÔNG TY TNHH MTV DO NN LÀM CHỦ SỞ HỮU															
I	CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN	X														



CHỦ TỊCH CÔNG TY

Lê Ngọc Cường

PHỤ LỤC VIII
BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Công văn số 1055 /CTLN-KHKD ngày 21 tháng 7 năm 2019 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận)

**CÔNG TY TNHH MTV LÂM
NGHIỆP BÌNH THUẬN**
MST: 3401121487

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP.
1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty.

BIỂU SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phần loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. HĐQT hoặc Chủ tịch công ty									
1	Lê Ngọc Cường	05/01/1966	Chủ tịch		Chuyên trách	Đại học Lâm nghiệp	28 năm	- Chủ tịch kiêm Giám đốc - Phó Tổng Giám đốc - Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật. - Phó trưởng phòng Kỹ thuật.	Lãnh đạo, quản lý hoạt động công ty
II. TGD hoặc GD									
1	Nguyễn Tiến Dũng	20/12/1960	Tổng Giám đốc		Chuyên trách	Cao học QTKD	35 năm	- Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc. - Giám đốc Công ty. - Q. Giám đốc Công ty.	Quản lý điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD hàng ngày của Cty. - Trực tiếp lãnh đạo công tác tổ

										- Phó giám đốc Công ty. - Phân trưởng trưởng Lâm trường Suối Giếng marketing. BT.	chức cán bộ; công tác tài chính; đầu tư, công tác kinh doanh, marketing.
III. Phó TGD hoặc PGD											
1	Nguyễn Hoàng Cán	24/10/1963	Phó TGD		Chuyên trách	Đại học Kinh tế lao động	35 năm			- Phó Tổng giám đốc công ty. - Phó Giám đốc Công ty. - Trưởng phòng Kỹ thuật. - Phụ trách phòng Kỹ thuật công ty.	Phụ trách Văn phòng; công tác lâm sinh; công tác kế hoạch; thi đua khen thưởng; phát minh sáng kiến; chương trình nông nghiệp và nông lâm kết hợp; hoạt động HTĐT theo địa bàn và 168; phụ trách Xi nghiệp Lâm nghiệp Hàm Thuận Nam.
2	Trần Công Chí	02/01/1969	Phó TGD		Chuyên trách	Đại học Lâm nghiệp	28 năm			- Phó Tổng giám đốc công ty. - Phó Giám đốc Công ty. - Trưởng phòng Kỹ thuật. - Phó trưởng phòng kiểm phân trưởng trưởng thuộc Lâm trường Hàm Tân - Lagi.	Phụ trách lĩnh vực QLBR, sinh trưởng, phát triển rừng; chương trình FSC; mô hình Lâm nghiệp xã hội; hoạt động HTĐT theo địa bàn; chương trình KHCCN; công tác môi trường; Kaizen 5S; ISO; phụ trách Xi nghiệp Lâm nghiệp Hàm Tân và Bắc Bình Thuận.
3	Nguyễn Văn Hà (Được bổ nhiệm từ ngày 12/02/2018)	12/5/1972	Phó TGD		Chuyên trách	Đại học Chế biến lâm sản	19 năm			- Phó trưởng phòng TCHC công ty. - Giám đốc XNLN Bắc Bình. - Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật công ty - Phó giám đốc XN lâm nông công nghiệp Bắc Bình	Phụ trách các lĩnh vực hoạt động chế biến gỗ; công tác hành chính; chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí; an ninh quốc phòng; chống tham nhũng; kê khai tài sản; công tác an toàn VSLĐ, phòng chống cháy nổ; phụ trách XN gỗ Phan Thiết và hệ thống tiêu thụ hàng mộc.
IV. Kế toán trưởng											
1	Trần Thị Thanh Tâm	15/11/1977	Kế toán trưởng		Chuyên trách	Đại học Tài chính kế toán	21 năm			- Phụ trách phòng Tài chính - Kế toán. - Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán.	Phụ trách lĩnh vực tài chính kế toán

2. Ban Kiểm soát:

ST T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phần loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Nhiệm vụ được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
1	Trần Văn Tấn	10/8/1964	- Trưởng ban kiểm soát (Từ tháng 1-7/2018). - Kiểm soát viên chuyên trách (Từ tháng 8-12/2018)		Chuyên trách	Đại học Tài chính kế toán	30	- Kế toán trưởng - Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán.	- Kiểm tra tính hợp pháp, thực trạng tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu trong quản lý điều hành công việc SXKD. - Thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh và các báo cáo khác trước khi trình chủ sở hữu. - Thực hiện báo cáo các nhiệm vụ khác theo quy định tại điều lệ hoặc theo yêu cầu của chủ sở hữu. * Ghi chú: - Ông Nguyễn Văn Dũng: Thời nhiệm vụ KSV từ 30/7/2018. - Bà Chu Thị Thanh Hương: Thời nhiệm vụ KSV từ ngày 30/7/2018. - Ông Hồ Văn Xê: Tham gia KSV từ ngày 27/6/2018.
2	Nguyễn Văn Dũng	16/02/1976	Kiểm soát viên	Chánh văn phòng Sở Tài chính BT	Kiểm nhiệm	Thạc sỹ Kinh tế	19	- Chánh Văn phòng Sở Tài chính BT. - Phó phòng Tài chính – Doanh nghiệp Sở Tài chính BT.	
3	Chu Thị Thanh Hương	10/5/1981	Kiểm soát viên	Chuyên viên phòng TCKH Sở NN&PTN T BT	Kiểm nhiệm	Đại học Tài chính kế toán	15	Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch Sở NN&PTNT BT.	
4	Hồ Văn Xê	04/02/1961	Trưởng phòng TCHC Công ty kiểm Kiểm soát viên		Kiểm nhiệm	Đại học Luật	37	Trưởng phòng TCHC Công ty	

3. Thủ lao và lợi ích của Chủ tịch công ty, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng: Hiện nay chưa có kết quả phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018 của Viên chức quản lý, Công ty đang xin ý kiến Sở Lao động - TB&XH.

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý: Không có.
5. Về quản lý rủi ro: Không có.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP.

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Tóm tắt các Quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	192/QĐ-UBND	18/01/2018	Quyết định về việc giao kế hoạch kinh phí bảo vệ diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất phải tạm dừng khai thác năm 2018 cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận.
2	591/QĐ-UBND	27/02/2018	Quyết định về việc tạm cấp kinh phí quản lý bảo vệ diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất phải dừng khai thác năm 2018 cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận và Lâm nghiệp Sông Dinh.
3	1394/QĐ-UBND	04/6/2018	Quyết định về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá gỗ rừng trồng trên diện tích 103,99 ha tại Tiểu khu 415, xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân; và Tiểu khu 413, 399, xã Tân Bình, Tân Tiến thị xã La Gi trên lâm phần XNLN Hàm Tân thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận quản lý.
4	1553/QĐ-UBND	20/6/2018	Quyết định về việc phê duyệt kết quả xếp loại doanh nghiệp nhà nước năm 2017
5	1938/QĐ-UBND	30/7/2018	Quyết định về việc đề ông Trần Văn Tấn thôi làm Trưởng ban Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận.
6	1939-1940/QĐ-UBND	30/7/2018	Quyết định về việc đề công chức thôi làm nhiệm vụ Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận.
7	1959/QĐ-UBND	31/7/2018	Quyết định về việc cấp kinh phí còn lại năm 2016 cho các công ty lâm nghiệp theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.
8	2031/QĐ-UBND	07/8/2018	Quyết định về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các tổ chức, doanh nghiệp năm 2018 (đợt 1)
9	2258/QĐ-UBND	31/8/2018	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng tỉnh Bình Thuận năm 2018.
10	2388/QĐ-UBND	13/9/2018	Quyết định về việc phê duyệt lại giá khởi điểm bán đấu giá gỗ rừng trồng trên diện tích 103,99 ha tại Tiểu khu 415, xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân; và Tiểu khu 413, 399, xã Tân Bình, Tân Tiến thị xã La Gi trên lâm phần XNLN Hàm Tân thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận quản lý.
11	2514/QĐ-UBND	25/9/2018	Quyết định về việc phê duyệt diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất phải dừng

			khai thác theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, kế hoạch năm 2019.
12	2612/QĐ-UBND	28/9/2018	Quyết định về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đầu giá gỗ rừng trồng trên diện tích 105,04 ha tại Tiểu khu 416, 409C, 412A, HCX - xã Tân Thắng, xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân; Tiểu khu 413, 388, 398B, NQH - Xã Tân Bình, thị xã La Gi trên lâm phần XNLN Hàm Tân thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận quản lý.
13	2613/QĐ-UBND	28/9/2018	Quyết định về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đầu giá gỗ rừng trồng trên diện tích 106,88 ha tại tiểu khu 388, 413 - xã Tân Bình, Thị xã La Gi trên lâm phần XNLN Hàm Tân thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận quản lý.
14	2704/QĐ-UBND	09/10/2018	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán kinh phí hỗ trợ để quản lý bảo vệ diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất phải dừng khai thác năm 2017 theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.
15	2772/QĐ-UBND	15/10/2018	Quyết định về việc phê duyệt giá trị đền bù 6,11 ha rừng tự nhiên có trong diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện công trình Kênh tiếp nước Sông Móng - Hàm Càn, huyện HTN.
16	2894/QĐ-UBND	26/10/2018	Quyết định về việc điều chỉnh kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 3 năm cuối (2018-2020) của kế hoạch 5 năm (2016-2020) của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận.
17	2973/QĐ-UBND	31/10/2018	Quyết định về việc phê duyệt dự toán kinh phí hỗ trợ để quản lý bảo vệ diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất phải dừng khai thác năm 2019 theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.
18	3433/QĐ-UBND	11/12/2018	Quyết định về việc cấp kinh phí QLBV diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất phải dừng khai thác năm 2017 cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận và Lâm nghiệp Sông Dinh.
19	3428/QĐ-UBND	11/12/2018	Quyết định về việc cấp kinh phí QLBV diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất phải dừng khai thác còn lại năm 2018 cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận.
20	3468/QĐ-UBND	13/12/2018	Quyết định về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đầu giá gỗ rừng trồng trên diện tích 112,79 ha keo lai tại tiểu khu 415, 409A, 409B - xã Tân Thắng, Tân Xuân, Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân trên lâm phần XNLN Hàm Tân thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận quản lý.
21	3530/QĐ-UBND	20/12/2018	Quyết định về việc giao kế hoạch quản lý bảo vệ diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất phải tạm dừng khai thác năm 2019 cho Công ty TNHH MTV Lâm

	nghiệp Bình Thuận.
--	--------------------

III. Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

1. Các cuộc họp trọng tâm của thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

- Tham gia họp giao ban hàng tháng.
- Hội nghị sơ kết, tổng kết công ty, các xí nghiệp trực thuộc công ty.
- Chủ trì cuộc họp về xây dựng về điều chỉnh kế hoạch 3 năm cuối (2018-2020) của kế hoạch 05 năm (giai đoạn 2016-2020). Trình chủ sở hữu UBND Tỉnh phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm của công ty và trình UBND Tỉnh phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng phương án chuyển đổi thành công ty TNHH hai thành viên trở lên trình Sở KHĐT báo cáo chủ sở hữu.
- Chủ trì xây dựng đề án tái cơ cấu công ty 2016-2020.

STT	Thành viên Hội đồng thanh viên hoặc chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỉ lệ
1	Lê Ngọc Cường	Chủ tịch công ty	34	5	Đi công tác đột xuất/nghi phép năm	87,18%

2. Hoạt động giám sát của Chủ tịch công ty đối với Tổng giám đốc:

- Ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty (Quyết định số 412/QĐ-CTLN ngày 27/8/2018 của Công ty).
- Quyết định về việc giải thể Cửa hàng Đồ gỗ Nội thất Việt - Quận 7 TPHCM trực thuộc Công ty.
- Phối hợp với Kiểm soát viên giám sát thường xuyên hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

3. Các Quyết định của chủ tịch công ty:

BIỂU SỐ 4

THÔNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	73/CTLN-CT	27/02/2018	V/v đầu tư xây dựng cơ bản để thi công đường nội đồng.
2	92/CTLN-CT	13/3/2018	Một số ý kiến của Chủ tịch công ty đã chỉ đạo tại cuộc họp giao ban ngày 02/3/2018 và một số công việc liên quan khác.
3	120/CTLN	26/3/2018	V/v xây dựng kế hoạch, đề xuất giải pháp thực hiện tái cơ cấu lại, đổi

				mới và nâng cao hiệu quả DNNN của Công ty.
4	136/CTLN-TCKT	31/3/2018		Báo cáo giám sát đầu tư vốn nhà nước vào DN, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính năm 2017.
5	157/CTLN	11/4/2018		Thông báo nội dung cuộc họp ngày 05/4/2018 tại Trạm LN La Dạ thuộc XNLN Bắc Bình Thuận.
6	178/CTLN-KHKD	21/4/2018		Đề xuất thực hiện phương án liên kết đầu tư nhà máy chế biến và sắp xếp chuyên đổi công ty hai thành viên trở lên.
7	188/CTLN	24/4/2018		Phương án điều chỉnh kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 3 năm cuối (2018-2020) của kế hoạch 5 năm của Công ty.
8	332/QĐ-CTLN	13/7/2018		Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2017 và trích lập các quỹ từ lợi nhuận của Công ty.
9	356/CTLN	26/7/2018		Về việc chỉnh sửa, bổ sung phương án điều chỉnh kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 5 năm (2016-2020).
10	356/CTLN	26/7/2018		Tờ trình về việc điều chỉnh kế hoạch SXKD 5 năm (2016-2020)
11	370/CTLN	07/8/2018		Đề nghị điều chỉnh vốn điều lệ cho Công ty
12	371/CTLN	07/8/2018		Có ý kiến liên kết đầu tư nhà máy chế biến gỗ trong phương án sắp xếp chuyên đổi Công ty TNHH hai thành viên trở lên.
13	404/CTLN	23/8/2018		Thông báo nội dung cuộc họp ngày 16/8/2018 tại Trạm LN La Dạ thuộc XNLN Bắc Bình Thuận.
14	412/QĐ-CTLN	27/8/2018		Quyết định ban hành quy chế công bố thông tin của Công ty
15	546/CTLN	17/9/2018		Tờ trình về việc giải trình bổ sung điều chỉnh kế hoạch SXKD 5 năm (2016-2020)
16	624/CTLN	27/10/2018		Đánh giá tình hình tài chính, kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch tài chính năm 2018.
17	667/QĐ-CTLN	19/11/2018		Quyết định về việc giải thể Cửa hàng Đồ gỗ Nội thất Việt – Quận 7 TPHCM trực thuộc Công ty.
18	668/CTLN	19/11/2018		Đề nghị phê duyệt lại Quy chế hoạt động của KSV công ty.
19	738/CTLN-TCKT	13/12/2018		Đánh giá tình hình tài chính, kết quả SXKD năm 2018 và xây dựng kế hoạch tài chính năm 2019.
20	742/CTLN	14/12/2018		Đề nghị Kiểm tra, giám sát và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ công việc cuối năm 2018.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP
BIỂU SỐ 5

1/ **Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát:** Thực hiện kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền Chủ sở hữu trong quản lý điều hành hoạt động SXKD.

2/ **Các báo cáo của Ban kiểm soát:**

- Dự thảo quy chế hoạt động của Kiểm soát trình Chủ sở hữu, cơ quan đại diện Chủ sở hữu ra quyết định ban hành.
- Thẩm tra các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động SXKD, kế hoạch SXKD – Tài chính, kế hoạch Quỹ tiền lương, thực hiện quyết toán quỹ tiền lương.

THÔNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN
(có liên quan đến hoạt động SXKD)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	04/LNBT-KSV	05/01/2018	Báo cáo thẩm định tài chính, hoạt động SXKD Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận năm 2016 của KSV.
2	69/LNBT-KSV	12/02/2018	Báo cáo thẩm định quyết toán quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và quỹ tiền lương, thù lao của viên chức quản lý Công ty năm 2017.
3	177/LNBT-KSV	20/4/2018	Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính, hoạt động SXKD Công ty năm 2017 của KSV.

V. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

BIỂU SỐ 6

THÔNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động SXKD và đầu tư của Doanh nghiệp)

STT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
01	Công ty TNHH Thủy Hà	Bán rừng	7.818.000.000	
02	Công ty TNHH XD- SX Năng lượng Phương Nam.	Bán rừng	1.594.000.000	
03	Công ty Lâm Bình An	Bán rừng	7.746.000.000	
06	Nguyễn Xuân Đại	Bán rừng	2.200.000.000	

STT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Ghi chú
07	Công ty TNHH XD - TM Bách Triệu	Bán rừng	14.000.000.000	
08	Cao Thành Minh	Bán rừng	418.000.000	
09	Công An Tỉnh Bình Thuận	Mua bán đồ nội thất	481.300.000	
10	Công An Tỉnh Bình Thuận	Mua bán đồ nội thất	526.400.000	
11	Ban quản lý dự án đầu tư huyện Hàm Thuận Nam	Mua bán đồ nội thất	386.139.600	
12	Công An Tỉnh Bình Thuận	Mua bán đồ nội thất	846.610.000	
13	Cục Thuế Tỉnh Bình Thuận	Mua bán đồ nội thất	1.085.000.000	
14	Công ty Cổ Phần Du lịch Thắng Lợi	Mua bán đồ nội thất	410.652.000	
15	Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Mua bán đồ nội thất	256.700.000	



CHỦ ĐỊCH CÔNG TY

Lê Ngọc Cường

Lê Ngọc Cường

PHỤ LỤC IX
BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Công văn số 1055/CTLN- KH KD ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận)

**CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN**
MST: 3401121487

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU SỐ 2
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018
Tên Doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận
(Năm báo cáo: 2018)

Bao gồm:

Bảng cân đối kế toán - Mẫu số B01-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Báo cáo kết quả kinh doanh - Mẫu số B02-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Mẫu số B03-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Bản thuyết minh báo cáo tài chính - Mẫu số B09-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Ý kiến kiểm toán

(Có báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 kèm theo).



Lê Ngọc Cường

